

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 01 – 2021

V/v xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiên

2. Ông Sơn Mút

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Trinh**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 37, đường số 10, Tổ 2, Thôn 4, xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Số 218/4, Ngô Quyền, Tổ 1, Khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông **Phạm Hiếu Chiến**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 218/4, Ngô Quyền, Tổ 1, Khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2020, Nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết Trinh trình bày:

Do quen biết nhau từ trước, nên đến tháng 3/2013 bà và Phạm Hiếu Chiến tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Cái Vồn cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/5/2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm không còn, nên bà xin được ly hôn với ông Hiếu Chiến.

Về con chung: Giữa bà và ông Hiếu Chiến có 02 con chung tên Phạm Quốc Thắng, sinh ngày 09/4/2015 và Phạm Quang Vinh, sinh ngày 10/9/2019, hiện tại 02 cháu đang sống chung với ông bà, sau khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu ông Chiến cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Hiếu Chiến trình bày: Ông không đồng ý ly hôn vì còn thương yêu vợ con, mong muốn được đoàn tụ. Nếu Tòa án cho ly hôn thì ông xin được nuôi con Phạm Quốc Thắng, không yêu cầu bà Trinh cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung ông không yêu cầu.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với ông Phạm Hiếu Chiến, do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay tình cảm không còn, không thể hàn gắn. Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Quốc Thắng, sinh ngày 09/4/2015 và Phạm Quang Vinh, sinh ngày 10/9/2019, hiện tại 02 cháu đang sống chung với bà và ông Chiến, sau khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu ông Chiến cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Nguyên đơn vắng mặt và có Đơn xin vắng mặt, nhưng Tòa án tổng đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử,

Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc vắng mặt của bị đơn là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của bà Trinh thì giữa bà và ông Hiếu Chiến do tự quen biết rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Cái Vồn cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/5/2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Hiếu Chiến.

Tại Biên bản hoà giải ngày 16/12/2020 ông Chiến có tham dự và trình bày ý kiến là ông không đồng ý ly hôn với bà Trinh vì còn thương yêu vợ con, nhưng ông không đồng ý ký tên vào biên bản hoà giải. Tại phiên tòa hôm nay, ông Chiến không tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến của mình nên ông Chiến không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh và ông Phạm Hiếu Chiến đã rơi vào tình trạng trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh.

[2] Về con chung: Giữa bà Tuyết Trinh và ông Hiếu Chiến có 02 con chung tên Phạm Quốc Thắng, sinh ngày 09/4/2015 và Phạm Quang Vinh, sinh ngày 10/9/2019, hiện tại 02 cháu đang sống chung với bà và ông Chiến, sau khi ly hôn, bà Trinh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu. Xét yêu cầu này của bà Trinh là có cơ sở để chấp nhận, bởi theo lời trình bày của bà thì bà có thu nhập ổn định, có điều kiện để nuôi dạy hai con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 cháu Quốc Thắng và Quang Vinh cho bà Tuyết Trinh được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại Biên bản hoà giải ngày 16/12/2020 ông Hiếu Chiến trình bày, ông không đồng ý ly hôn với bà Tuyết Trinh vì còn thương yêu vợ con, nếu Tòa án quyết định cho ly hôn thì ông xin được nuôi dưỡng cháu Phạm Quốc Thắng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông Chiến vắng mặt không rõ lý do nên không có cơ sở để xem xét.

Vì vậy, xét yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà Trinh là có cơ sở để chấp nhận. Cho nên, tiếp tục giao hai cháu Phạm Quốc Thắng, sinh ngày 09/4/2015 và

Phạm Quang Vinh, sinh ngày 10/9/2019 cho bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh được trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Phạm Hiếu Chiến không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Trinh chưa yêu cầu nên ông Chiến chưa phải cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Tại Biên bản hoà giải ngày 16/12/2020 ông Hiếu Chiến không yêu cầu và bà Trinh cũng không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc bà Trinh phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 91 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh được ly hôn với ông Phạm Hiếu Chiến.

2. Về con chung:

Tiếp tục giao cháu Phạm Quang Vinh, sinh ngày 10/9/2019 và Phạm Quốc Thắng, sinh ngày 09/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh được trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Phạm Hiếu Chiến không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trinh chưa yêu cầu nên ông Chiến chưa phải cấp dưỡng.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trinh và ông Chiến đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc bà Trinh phải nộp 300.000 đồng tiền

án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm mà bà Trinh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010534, ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Do đó, bà Trinh đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, báo cho đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND phường Cái Vồn
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Toàn